

Ý NGHĨA “CHUYỆN QUA RỒI”

*“Việc cố tích cần chi phải thạo,
Chuyện qua rồi kể lại làm gì.”*

Đề tài học đọc kinh sử đã được Đức Thầy bàn đàm trong phạm vi hai câu giảng, trong đó còn ẩn chứa một điều nghi vấn lớn xoay quanh vấn đề học tu. Mở đầu câu chuyện là những cụm từ ngữ “việc cố tích” và “chuyện qua rồi” đã được Ngài đặt làm tiền đề liên đới cho mỗi câu. Sự lặp lại ý tứ những từ ngữ một cách rất ý vị, nhẹ nhàng, vừa tiết tấu tạo nên sự giao thoa đồng điệu và nhất quán về tư tưởng, nghĩa lý xuyên suốt từ trên xuống dưới. Hay lắm và khít khao lắm nếu ta cứ hoán đổi mà giải thích ngữ nghĩa của các cụm từ ấy cho nhau: “việc cố tích” nghĩa tức là “chuyện qua rồi”, hay “chuyện qua rồi” lại cũng là nghĩa “việc cố tích”. Điều ấy, không còn gì chí lý bằng. Nguồn cảm xúc toàn đề ngỡ như sẽ đổ dồn hết vào chỗ đó. Thế nhưng, điều khiến chúng ta bất ngờ là khi đọc tiếp những từ ngữ của mệnh đề phụ ở phía cuối mỗi câu: “cần chi phải thạo” và “kể lại làm gì”. Đến đây, mạch cảm xúc như một dòng nước dạt dào bỗng ngưng bị dồn ứ lại, khiến cho tứ thơ bị thay đổi hoàn toàn. Từ một ý nghĩa đề cập ban đầu mà tiền đề ngỡ như một điều đồng thuận, nào dè khi các từ ngữ “cần chi” và “làm gì” xuất hiện, thì toàn cả vấn đề lại trở nên một sự phủ định, trống trơn.

Điều đó thật lạ ! Không lẽ Đức Thầy đã từ chối sự học, hay là Ngài đang muốn “bỏ huyễn tìm chân”. Không lẽ con thuyền “dĩ văn tải đạo” ngày nào cũng đành bất lực trước sự có mặt của những “chuyện qua rồi” vô hiệu hóa. Vì lý do chủ quan hay khách quan tế nhị nào đã khiến Ngài dường như không xem trọng việc học đọc kinh truyện như vậy ? Những khúc mắc đó, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu trong nội dung bài luận.

Có lần, trong lúc Tề Hoàn Công đang đọc sách trên nhà chính. Luân Biền là một người thợ đẽo gỗ trông thấy mới hỏi ông đọc sách gì. Tề Hoàn Công cho biết là kinh sách Thánh nhân. Luân Biền bèn cười và cho là vua đang “nhặt cặn bã”. Tức lý, Tề Hoàn Công giận đỏ mặt bảo :

-

Ta đọc sách, người đóng xe đâu có được bàn tới. Nói đúng còn được, chửi nói láo thì chết ngay đấy.

Luân Biền bèn đáp :

-
Thần cũng xin bàn ngay vào công việc của Thần làm đây. Đẽo bánh xe từ từ thì lâu mà lại không chắc chắn. Đẽo nhanh thì khó nhọc mà lại không cẩn thận. Không nhanh không chậm sao cho thuận tay vừa ý. Miệng không nói ra hết được, mà có kỹ thuật khéo léo chứa chất ở trong đó. Thần không thể giảng giải hết cho con Thần được, mà con trai Thần cũng không thể học hết ở Thần được. Vậy nên, tuổi đã bảy mươi mà Thần còn phải đẽo bánh xe. Cái mà ngày xưa không truyền lại được đã mai một cả rồi, còn cái mà ngài đọc đây, chỉ là cặn bã của người xưa mà thôi.

Thật không khỏi khó chịu khi ai đó cho rằng việc học đọc kinh sử chỉ là điều “nhặt lại cặn bã” người xưa, cái vô vị đó còn vô vị hơn cả việc người ta “nhai trầu nhả bã”. Sự tức lý cao độ càng khiến người nghe không khỏi phiền lòng. Có lẽ tâm lý thường tình của chúng ta đều thế. Ít lắm mới thấy xuất hiện một điều thú vị như sự thỏa mãn với câu trả lời của vị cặn thần trong câu chuyện trên. Điều khiến chúng ta khâm phục là cái nhìn của ông cao kiến hơn cái nhìn mà ta thường nghĩ. Lâu nay chúng ta cứ quen tìm hiểu vấn đề theo thói bình phàm, có lẽ chưa có lần nào chúng ta đạt được nét thâm mỹ tinh tế khi nhìn sự việc sâu sắc đến như vậy. Đó là điểm then chốt đầu tiên mà chúng ta muốn bàn.

Câu chuyện sơ dĩ được thú vị ấy không phải bởi vì trong đó chỉ mang lại cho người ta những điều đẹp mắt, vừa tai, luôn tạo cho ta những cảm giác thoải mái, vui lòng như đi qua trên đoạn đường trải đầy lên nhung lụa. Trái lại nó là một đoạn đường đầy gai góc. Càng có nhiều gai góc, người đi đường sẽ càng cẩn trọng hơn, càng để lại nơi lòng nhiều dấu ấn kỷ niệm. Sự thú vị của điều “nhặt lại cặn bã” cũng như sự thú vị của “chuyện qua rồi” trong câu giảng trên chính là ở chỗ đó. Không phải Ngài muốn phủ định để từ bỏ vấn đề đi, ngầm ý là Ngài muốn chúng ta cần phải có cái nhìn thâm thấu để triệt ngộ những tinh yếu, đồng thời phải còn nhận ra để chừa bỏ những tiêu cực không hay tồn tại trong phạm vi vấn đề.

**“Nhiều người kinh sử lão thông,
Mà không sửa tánh bởi lòng còn mê.”**

Mọi nguyên nhân của những chuyện đau lòng đều bắt đầu từ cái chuyện “kinh sử lão thông” nhưng mà “bởi lòng còn mê” đó. Nhìn xem trong môi trường đạo đức khi thấy người ta hơn thua, đấu đá nhau mà lòng chúng ta không khỏi bàng hoàng. Còn gì là ý nghĩa đạo lý khi sách kinh lại trở thành một đề tài tranh luận. Sự bất hòa gây nên chia rẽ vì sự bất đồng kiến thức của mỗi cá nhân còn chưa đủ, người ta còn thấy từng nhóm, từ

ng vùng lại có thái độ trở mặt nhau. Tất cả cũng không ngoài sự học hiểu của mỗi vùng mỗi khác. Nếu đã là sự cao thấp bởi trình độ nhận thức không đồng thì chẳng nói chi, đằng này nhiều người còn mang cả “chiêu bài” sách kinh ra để làm đề tài tranh cãi, khiến kẻ bàng quan trông thấy không khỏi đánh giá, ngạo cười. Sự sai lầm tai hại biết bao nhiêu còn gây bao tổn thương cho đời cho đạo, thế mà họ vẫn chưa một lần tỉnh ngộ ra. Điều đó hiện đang từng ngày diễn ra khắp nơi, nó nguy hiểm như một chứng dịch hại đang trên đà phát tán mạnh. Thật xót xa thay cho nền đạo đức của Thầy Tổ cũng như của Thánh hiền. Cuộc đời mê vốn đã gánh gồng trên vai bao nỗi khổ, nay cũng bởi vì cái hay “ăn học” của họ mà phải chất chồng lên nỗi khổ thêm. Đó thật là một điều tệ hại đáng chê trách. Ấy vậy mà chưa hết đâu, còn nữa, trong môi trường “ăn học” còn biết bao chuyện đau lòng hơn thế nữa :

**“Học chữ nghĩa cho thông cho thái,
Đặng xuê xang dài các xa tàu.
Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu,
Trong tâm ý mưu mô đủ thế.”**
**“Học hay lợi dụng tiền tài,
Lên quan xuống huyện ăn xài lả lê.
Gặp ai mắc nạn cười chê,
Miệng kia hở mở chưởi thề vang rân.”**

Những lời cảnh tỉnh thống thiết như dồn hết bao tâm huyết vào chỗ “chuyện qua rồi kể lại làm gì” để “thanh lý môn hộ”, nhằm mở ra con đường sáng lạn cho thế thái nhân tâm. Nó cũng chính là một bài học ngàn vàng, là một tấm gương sáng để lòng người soi tỏ.

Qua đó, chúng ta cần phải ý thức rõ ràng việc đúng sai của người tu học. Ngoài việc học để nâng cao kiến thức cho bản thân, có thể chia sẻ cho người để cùng nhau hiểu biết, chúng ta cần phải cố gắng rèn luyện cho kỳ được những đạo lý Thánh hiền. Vì chỉ có sự tu tập và rèn luyện hoàn mỹ những đạo lý đó ta mới thật sự lãnh hội được ý nghĩa của sách kinh một cách tinh túy và toàn triệt. Điều đó đòi hỏi ở tự thân của mỗi người phải nỗ lực hành trì, tuyệt nhiên không có bất kỳ ai hay một quyển sách kinh nào có thể làm thay cho mình được. Kiến thức là ánh đèn mà hành trì là điểm đến. Chỉ cầm đèn soi rọi mà không đi, rốt cuộc mình cũng vẫn là người lạc lối, chẳng phải là một hiền nhân quân tử hay một kẻ đạt đạo thành Phật gì. Mọi tiêu cực, bất cập mà gây nên tội lỗi đều tại bản thân ta, không phải vì bất kỳ lý do nào khác mà chính ta là người đã tạo nên nhữ

ng biên cố, khiến cho những sách kinh kia bị trở thành nạn nhân “nhặt cả n bã”, và những “chuyện qua rồi” vô bổ.

Đó là một cái nhìn về ý nghĩa “chuyện qua rồi” từ mặt đạo lý. Về góc độ triết lý, thông điệp của “chuyện qua rồi” còn nhắc nhở chúng ta càng phải cố gắng nỗ lực nhiều hơn, điều tiên quyết là đừng bao giờ tự mãn trước khung trời tri thức nhỏ nhoi tự ngã. Từ bấy lâu nay chúng ta luôn là người sống trong đau khổ tận nguyên, vì sự hành phạt của bản ngã như bốn bức tường lớn lúc nào cũng bủa vây, sự thiếu ánh sáng chánh trí không làm cho ta thấy được bầu trời cao rộng của chân lý. Như con ngòi trong đáy giếng nhỏ bé kia, trong mắt nó chỉ có đất trời của miệng giếng mới là chân vĩ đại. Rồi từ chỗ kiến chấp luôn cho rằng sở học của mình là cao thâm đã tạo dịp bắt cầu cho bao phiền não ngã nhân thừa cơ sinh khởi, xô ngã trí đạo của mình, càng học càng tu càng trông thấy mọi người đều nạng nề, chướng ngại.

Chúng ta đừng bao giờ cho rằng Thiên là cao hơn hay Tịnh cao hơn, mỗi Pháp môn đều siêu thắng như nhau đồng thời cũng đều có sự khế hợp cả n cơ riêng của nó. Ngay cả Đức Phật và Chúa Trời cũng không hề có sự tôn ti cao thấp. Nhất thiết chúng sinh đều bình đẳng như nhau, giữa Phật và ta và Chúa đều nhất thể chân tánh và chân trí không khác. Chúng ta không bằng được các Ngài bởi vì lòng chúng ta còn chứa đầy nhân ngã và phiền não. Trong khi cố đề cao kiến thức, Pháp môn hay Tôn giáo của mình, chúng ta đã quên một điều rằng khi đang đứng trên ngọn đồi này, chắc chắn mình không thể nào biết hết được sự to lớn, bí ẩn vốn có trên những ngọn đồi kia và thậm chí, nếu không chịu thoát ra, thì ngay cả ngọn đồi đang đứng, mình cũng chẳng thể trông thấy toàn triệt được, huống hồ là khi mình phóng tầm nhìn sự vật ở khoảng xa cách bên ngoài trong khi mình chưa từng đặt chân lên đó.

Kim Dung không những tuyệt vời về cách cấu tạo những sự kiện lịch sử trong truyện, mỗi nhân vật mà ông xây dựng nên đều mang tính triết lý rất cao. Còn nhớ trong “Hiệp Khách Hành”, tất cả những cao thủ võ lâm đã từng bị mời lên Hiệp Khách Đảo ăn cháo Lạp Bát. Họ say mê nghiên cứu võ học đến nỗi không chịu về Trung Nguyên, khiến cho người nhà của họ phải nhớ nhung đau buồn bởi ai cũng tưởng là họ đã chết. Thế mà trong bao năm dài dằng dặc vẫn chẳng có một ai lĩnh ngộ được bí kiếp thượng thừa của tuyệt học võ công. Chướng ngại lớn nhất không phải tại khâu quyết bí hiểm gì của bí kiếp võ công đó, nguyên nhân đều tại bản thân họ không thể vượt qua nổi những ngã kiến của môn phái mình. Phái Tung

Sơn thì kiến giải theo qui tắc của phái Tung Sơn, còn Hoa Sơn thì cũng tự hào thao thao theo cái học cao hiểu rộng của họ... Cuối cùng kết quả cũng chẳng đi đến đâu, mọi chuyện đều phải nhờ đến sự có mặt của Thạch Phá Thiên thì mới được thành tựu. Chính Thạch Phá Thiên là người đã giải mã được tận cùng chính xác những tuyệt thế của các chiêu thức võ công. Sự thành công một cách nhanh chóng mà các bậc tôn túc võ học không thể nào ngờ, bởi vì trong lòng của chàng hậu học kia không hề bị cản trở gì về định kiến tông phái hay vì chiêu thức, nhờ thế mà chàng sớm liễu ngộ được bí pháp một cách rất dễ dàng.

Chỉ có thế thôi, chúng ta cần phải buông bỏ tất cả, ngay cả những gì mình đang cầm. Có bao giờ chúng ta vượt qua được những định kiến nhỏ hẹp của bản ngã mình chưa, có bao giờ chúng ta đã tìm hiểu được vấn đề bản năng tính cách khách quan như chính ý nghĩa thật sự của nó. Kinh sách là chìa khóa để mở ra cánh cửa trí tuệ với một chân lý không cùng, đừng bao giờ “nhặt lại cặn bã” mà buộc mình dừng chân ở bất cứ điểm nào trên cánh cửa phương tiện đó. Nếu ngày nào phóng qua được cú dậm chân tại chỗ trên thành trì tri thức nhỏ bé kia, ngày đó chúng ta sẽ tiếp thu được nhiều tri thức khác mới hơn, và dĩ nhiên là đa sắc, đa diện hơn tri thức một màu bao lâu nay mình bảo thủ. Càng có nhiều tri thức, càng giúp ta thấu hiểu được nhiều đạo lý một cách chính xác và tinh tường, càng tiến xa hơn về bầu trời chân lý rộng sâu và tự tại.

Đến đây thêm một cánh cửa diệu huyền chân lý trong “chuyện qua rồi” được mở ra, sự chờ đợi bao lâu nay ngỡ như là một giấc mơ đã biến thành hiện thực. Điều đơn giản để thành đạt được chân lý mà mình không thể nào ngờ, đó chính là việc buông bỏ cầm tay nắm kẹo của một em bé.

Tuy là tình sư đệ, nhưng hai thầy trò luôn sống trong hai thế giới riêng biệt. Vì luôn trệ phục trên hình tướng, có lẽ chưa bao giờ hiểu được hay vì chưa đủ duyên để hiểu sự tu tập trở về nội tâm, nên người thầy thường hay quở trách học trò. Cứ bảo sao để tử mình không siêng năng học đọc kinh sách. Nhìn thấy sự phụ quá đắm chìm trong cái võ văn tự của sách kinh. Không biết cách nào để cảnh tỉnh thầy mình khiến lòng người học trò luôn suy tư, ray rứt. Một hôm, nhân ra lau chùi những ngăn tủ đựng kinh cho thầy. Trông con tò vò đang tìm đường ra ngoài mà vì không biết được tám kiếng, nó cứ đâm sầm, té nhào vào cửa sổ mãi. Bất giác người học trò ngâm to :

“Đại môn khẩn bất xuất
Đầu song giả thái si.

(Cửa lớn sao không ra
Đâm đầu vào song nhỏ.

Thiên niên tào cổ chỉ
Hà nhật xuất đầu thì.”

Ngàn năm vui trong võ
Biết đến ngày nào ra.)

Bài kệ rất hay và tiếng ngâm to đúng lúc, bất ngờ quyển sách trên tay người thầy đang cầm cạnh bên rớt xuống vì giật mình. Từ đó hai thầy trò mới “tâm đầu ý hiệp” nhau hơn.

Đó là “thâm ý tế nhị” của “chuyện qua rồi” mà chúng ta đã đặt nghi vấn ngay từ đầu bài luận. Trong chân lý tuyệt đối, thế giới của tri thức phân biệt chỉ là bước chân bên lề của con đường quay trở về tự tâm. Mãi mãi chúng ta sẽ không bao giờ thấy được hay có được vẻ đẹp tuyệt vời của muôn sắc nghìn hoa đang bung cánh nở nà trong ngôi nhà Bát Nhã. Ngôi nhà đó lâu nay vốn khép kín vì vọng thức phân biệt của mỗi người. Từ khi cất bước vào thế giới lục đạo này, nghiệp thức của tiền thế đã định hình mọi nếp nghĩ hiểu của chúng ta. Khi cơ duyên của sự giác ngộ Đạo pháp trời dậy, chúng ta được vui mừng chào đón khung trời của sự sống mới, một sự sống tâm linh hoàn toàn mới, trong sáng, và an lạc. Chính Đạo pháp đã đem lại cho ta nguồn hạnh phúc vô bờ từ sách kinh. Niềm vui khôn tả hòa lẫn nỗi lòng trân quý tri ân. Trong khi đem lòng ca ngợi, môn trốn vượt ve muôn ngàn vẻ hay đẹp của Đạo pháp, chúng ta lại bỏ qua một bước ngoặt đạo hạnh cực kỳ quan trọng rằng, nếu chỉ cứ đứng trầm trồ cái bàn tay khéo léo chỉ trắng, làm sao chúng ta có thể thưởng thức được vẻ đẹp rộng lớn muôn màu đang bung tỏa nhiệm màu của ánh trăng chân lý.

**“Thấy đạo lý chứ nào thấy tánh,
Còn ẩn nơi tim óc xác phàm.”**

Ánh trăng đó chính là nguồn cội của vạn vật, vạn điều, là câu trả lời triệt để cho sự giải thoát, là đáp án tận cùng cho tất cả những huyền bí, tư duy của đạo học hay triết học, là lời phán đoán tối hậu của chân lý, là “giáo ngoại biệt truyền”, là “trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật”. Nếu muốn thấy nó, chúng ta cần phải phóng khỏi đường rày của chủ nghĩa kinh điển bao lâu nay, vượt qua khỏi lớp vỏ cũ kỹ của những văn tự kệ kinh, xé tan màn lưới mê vọng tưởng, phân biệt từ tri thức, để rồi từ đó trực giác mà bừng ngộ bản tâm, tiến thẳng vào ngôi nhà vô phân biệt tự tánh.

**“Chúng sanh mê nên đem Pháp thuyết,
Giải thoát rồi Pháp bất khả dùng.”**

Cũng như Hương Nghiêm Trí Nhàn đã rũ bỏ mọi sách kinh, tìm ra câu trả lời cho Tổ Bách Trượng từ tiếng khua rơi của miếng sành vỡ. Điều này, thêm một lần nữa, “chuyện qua rồi” lại quyết định sự buông xuống rất t

uyệt vời cho ta. Bởi vì, dầu có cố gắng thế nào thì chúng ta cũng không gìn giữ được gì trước bàn tay thâm tóm của cái “chuyện qua rồi” chi phối. Thời gian là một dòng nước chảy, mọi thứ đều sẽ bị cũ đi. Quá khứ là một bộ mặt buồn tuêh, cũng như chính sự buồn tuêh của những tri thức phân biệt cũ kỹ. Không còn cách nào khác để chúng ta có thể dùng được cái mới, một cùng lộ bỗng hiện ra trước ống kính chiếu soi của “chuyện qua rồi” phủ quét. Cách duy nhất bây giờ là chúng ta phải dừng lại, không thể hành cước thêm lên. Làm sao cất bước được đây khi phía trước là khoảng trống buồn tuêh của một hiện thực giả tạo. Chúng ta không thể đưa tay với bắt được đám mây, cũng không thể nào đem lấy vòng tay mà ôm chặt được những gì để gọi là ý nghĩa hiện tại. Trong giây phút cận tử của sở học đó, chúng ta đành bất lực, và điều mà chúng ta có thể làm được trong lúc này là buông bỏ tất cả xuống, làm cái mà chính mình không hề làm gì. Chính giây phút đó, một thế giới mới sẽ mở ra trong lòng ta, trong thế giới đó ta sẽ trông thấy được vạn vật lúc nào cũng tươi mới, sống động và huyền diệu. Đó là thế giới của tâm trí chưa từng bị thay đổi, là thế giới của tri thức chưa từng bị cũ kỹ.

Tuyệt diệu của tri thức là ở chỗ “vô tri”, cũng như đỉnh cao nghệ thuật chính là chỗ không còn một lý thuyết gì về kiểu mẫu hay công thức nữa. Khi tay nghề đã lão luyện thì mọi đường nét đều biến hóa từ nội tâm, một chút kiếm khách khi đạt được vô chiêu nghĩa tức là mỗi ý xuất và đường kiếm của họ đều biến thành chiêu thức. Hãy để cho ngàn kinh muôn điển đến gần và đi qua lòng ta như những “chuyện đã qua” một cách tự tại, nhẹ nhàng, như muôn ngàn ánh trăng hiện ra trong nước, như sự vô dấu tích giữ lại nước trời của cánh nhận bay qua, như những dưỡng chất của đề hồ đã được hấp thu rồi tan về trong máu. Chừng đó ta sẽ hiểu được “đổi cảnh vô tâm mạc vấn thiền” là thế nào. Trong nếp sống của ta qua từng bước đi bước đứng, trong mỗi tiếng nói tiếng cười... tất cả đều là Phật pháp, đều là chân kinh, tất cả là “bình thường tâm thị đạo”. Chừng đó dù có học hết muôn ngàn sách kinh thì cũng như là người chưa từng học, suốt ngày dù có giảng luận bao ngôn từ cũng vẫn là chưa từng nói một lời. Bây giờ ta mới bắt giác mà rằng : À, thì ra “chuyện qua rồi” của Đức Thầy tuyệt vời đến thế !

Gió Đông (29-08-2016)